

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 08/9/2022 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 31/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 87 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 31/8/2022 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học trực thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT1855	Nguyễn Thị Lan	Anh	20/07/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt
2	CNTT1856	Nguyễn Việt	Anh	31/10/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt
3	CNTT1857	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	03/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
4	CNTT1858	Nguyễn Văn	Biên	19/10/2004	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt
5	CNTT1860	Nguyễn Hữu	Dũng	13/11/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt
6	CNTT1861	Phạm Trọng	Dương	12/07/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
7	CNTT1862	Lê Huy	Đạt	18/02/2005	Thanh Hóa	Nam	6,2	6,5	Đạt
8	CNTT1863	Nguyễn Vũ	Được	29/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
9	CNTT1864	Nguyễn Thị Thu	Hà	19/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,0	Đạt
10	CNTT1865	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	04/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt
11	CNTT1866	Đinh Văn	Hào	11/10/2003	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt
12	CNTT1867	Trịnh Quang	Hậu	02/02/2005	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt
13	CNTT1868	Lê Quý	Hiệp	24/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
14	CNTT1869	Lê Trung	Hiếu	08/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt
15	CNTT1870	Bùi Thế	Hoàn	17/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
16	CNTT1871	Đỗ Văn	Hoàng	03/01/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
17	CNTT1872	Nguyễn Quang	Hùng	18/04/2005	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt
18	CNTT1873	Nguyễn Minh	Huệ	11/03/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
19	CNTT1874	Nguyễn Quý	Khôi	01/06/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt
20	CNTT1875	Nguyễn Hồng	Liên	21/01/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt
21	CNTT1876	Nguyễn Anh	Linh	31/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
22	CNTT1877	Nguyễn Hữu	Long	08/12/2004	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,5	Đạt
23	CNTT1878	Nguyễn Thị	Mai	10/06/2005	Hải Dương	Nữ	8,0	5,5	Đạt
24	CNTT1879	Nguyễn Đức	Mạnh	24/05/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
25	CNTT1880	Nguyễn Thị	Ngọc	10/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
26	CNTT1881	Nguyễn Anh	Quân	04/02/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
27	CNTT1882	Nguyễn Văn	Quyết	19/11/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
28	CNTT1883	Nguyễn Thanh	Sang	30/12/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt
29	CNTT1884	Vũ Ngọc	Sơn	25/07/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
30	CNTT1885	Hoàng Văn	Thái	26/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
31	CNTT1886	Nguyễn Văn	Thịnh	12/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt
32	CNTT1887	Nguyễn Văn	Thư	16/03/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt
33	CNTT1888	Nguyễn Văn	Thư	23/09/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt
34	CNTT1889	Nguyễn Văn	Thức	04/05/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt
35	CNTT1890	Nguyễn Văn	Tiến	18/07/2004	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt
36	CNTT1891	Nguyễn Thị	Trang	15/11/2004	Bắc Ninh	Nữ	6,7	5,5	Đạt
37	CNTT1892	Nguyễn Thùy	Trang	4/11/2005	Thái Bình	Nữ	8,5	5,0	Đạt
38	CNTT1893	Ngô Minh	Trung	08/02/2005	Đồng Nai	Nam	6,0	5,5	Đạt
39	CNTT1894	Nguyễn Văn	Trường	29/05/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,0	Đạt
40	CNTT1895	Nguyễn Văn	Tú	23/08/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt
41	CNTT1896	Dương Quang	Tùng	31/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt
42	CNTT1898	Nguyễn Văn	Tùng	26/08/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt
43	CNTT1899	Nguyễn Văn	Tuyên	03/01/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt
44	CNTT1900	Đào Thanh	Vương	11/05/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt
45	CNTT1901	Phạm Thị Như	Ý	30/06/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt
46	CNTT1902	Nguyễn Công	Anh	12/03/1994	Bắc Ninh	Nam	8,2	8,5	Đạt
47	CNTT1903	Nguyễn Sỹ	Anh	23/12/1992	Bắc Ninh	Nam	8,0	7,5	Đạt
48	CNTT1904	Nguyễn Văn	Bảo	30/08/2000	Bắc Ninh	Nam	7,7	8,0	Đạt
49	CNTT1905	Ngô Duy	Cộng	25/08/1991	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt
50	CNTT1906	Nguyễn Viết	Cường	20/07/1981	Bắc Giang	Nam	8,5	9,0	Đạt
51	CNTT1907	Nguyễn Văn	Đại	17/09/2002	Bắc Ninh	Nam	8,0	8,5	Đạt
52	CNTT1908	Nguyễn Phúc	Đạo	28/08/2002	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt
53	CNTT1909	Trần Xuân	Đương	28/11/1998	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
54	CNTT1910	Nguyễn Thị Hương	Giang	14/12/1983	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,0	Đạt
55	CNTT1911	Trần Thanh	Giàu	26/07/1998	Bến Tre	Nam	8,2	7,5	Đạt
56	CNTT1912	Nguyễn Minh	Hiền	09/05/2003	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt
57	CNTT1913	Chu Thị	Hòa	09/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,5	Đạt
58	CNTT1914	Phan Mạnh	Hoàng	13/08/1995	Bắc Ninh	Nam	8,0	7,5	Đạt
59	CNTT1916	Nguyễn Sỹ	Hưng	20/12/1998	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt
60	CNTT1918	Nguyễn Doãn	Khuê	29/12/2005	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt
61	CNTT1919	Nguyễn Hồng	Kỳ	17/06/2003	Bắc Ninh	Nam	8,0	8,0	Đạt
62	CNTT1920	Nguyễn Huy	Kỳ	28/11/1991	Bắc Ninh	Nam	8,2	7,0	Đạt
63	CNTT1921	Tăng Thị Mai	Linh	19/08/1989	Bắc Giang	Nữ	8,5	9,0	Đạt
64	CNTT1922	Giáp Ngọc	Long	11/06/1998	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	Đạt
65	CNTT1924	Cao Thị	Mai	10/11/1988	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
66	CNTT1925	Thân Thị	Mùi	14/12/1991	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
67	CNTT1926	Ngô Trọng	Nghĩa	09/06/2003	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,5	Đạt
68	CNTT1927	Phạm Thị Thanh	Ngọc	25/07/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
69	CNTT1928	Nguyễn Công	Phúc	18/08/1999	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt
70	CNTT1929	Dương Thanh	Phương	16/07/1971	Bắc Giang	Nam	8,2	9,0	Đạt
71	CNTT1931	Nguyễn Trọng	Quang	01/06/1982	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt
72	CNTT1932	Tạ Xuân	Quý	19/05/1999	Bắc Giang	Nam	8,2	7,0	Đạt
73	CNTT1933	Thân Ngọc	Quyết	20/09/1975	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt
74	CNTT1934	Lại Thị	Soạn	09/10/1985	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt
75	CNTT1935	Mẫn Thị	Thanh	24/02/1987	Bắc Giang	Nữ	8,2	9,0	Đạt
76	CNTT1936	Nguyễn Tiến	Thành	15/01/1981	Bắc Giang	Nam	8,5	7,5	Đạt
77	CNTT1937	Nguyễn Thị	Thắng	25/11/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
78	CNTT1938	Thân Văn	Thuần	13/09/1973	Bắc Giang	Nam	8,5	9,0	Đạt
79	CNTT1939	Nguyễn Văn	Thuận	10/04/2001	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt
80	CNTT1940	Nguyễn Minh	Tiến	05/12/1983	Bắc Giang	Nam	8,5	7,5	Đạt
81	CNTT1941	Đỗ Hữu	Trung	18/09/1995	Bắc Ninh	Nam	8,2	7,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
82	CNTT1942	Phạm Công	Trung	12/09/1993	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt
83	CNTT1943	Nguyễn Thị	Tú	23/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	8,0	Đạt
84	CNTT1944	Đoàn Văn	Tuấn	20/07/1967	Bắc Giang	Nam	8,0	9,0	Đạt
85	CNTT1945	Hà Văn	Tuấn	01/11/1993	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt
86	CNTT1946	Nguyễn Văn	Tuấn	28/09/1996	Bắc Ninh	Nam	8,0	8,0	Đạt
87	CNTT1947	Nguyễn Tuấn	Vũ	07/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 87./.